

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 15273/TTr-SLĐTBXH ngày 19 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- VPUB: PCVP/VX;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, (KSTT/L) H. 6

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Phong**



## DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2450 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

#### DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực người có công</b>						
1	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	25 ngày, trong đó: - Ủy ban nhân dân cấp xã: 05 ngày; - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: 10 ngày; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 10 ngày.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh. - Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh. - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hồ sơ, thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần. - Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 2 năm 2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Cựu chiến binh quy định tại	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính 1. Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội. 3. Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh.</p> <p>- Quyết định số 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội</p>	
2	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	<p>- Ủy ban nhân dân cấp xã: 10 ngày niêm yết công khai danh sách và 05 ngày làm việc gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;</p> <p>-Ủy ban nhân dân</p>	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;</p> <p>-Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 01/8/2014 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a theo Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ;</p>	<p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính</p> <p>1. Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>2. Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân quận, huyện và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quận, huyện và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc; - Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 05 ngày làm việc.			- Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a; - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a. - Quyết định số 547/QĐ-LĐTĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	3. Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố